TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2025/HS-PT
Ngày 08-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh – Thẩm tra viên Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi D - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 508/2025/TLPT-HS ngày 19/6/2025 đối với bị cáo Trịnh Hoàng S (cùng đồng phạm) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Hoàng S, sinh ngày 25/10/1984 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: G, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: B10, tổ H, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); giới: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Trịnh Thị Ngọc Y, sinh năm: 1959; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 và 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 14/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 01-Công an tỉnh Đ; có mặt.

2. Nguyễn Đức T1, sinh ngày 01/01/1989 tại Cần Thơ; HKTT: ấp P, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); nơi ở hiện nay: A, tổ A, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); giới: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp; Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: ngày 23/01/2024, bị UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại

địa phương trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 23/01/2024; ngày 24/01/2024, bị Công an xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ xử lý hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: ngày 01/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng, ngày 09/10/2020, chấp hành xong quyết định; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2024 tại Trại Tạm giam số 01-Công an tỉnh Đ; có mặt.

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trịnh Hoàng S: Luật sư Đoàn Trọng N – Trưởng Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số I đường số B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoàng S là người nghiện chất ma túy. Từ tháng 01/2024, S sử dụng mạng xã hội Zalo tên "Alone" liên hệ với Z tên "Lỳ" của đối tượng tên L1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) để liên lạc mua ma tuý và trả tiền trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản số 0931077715 ngân hàng E để chuyển tiền cho đối tượng L1. Sau khi nhận được ma tuý, S mang về nhà số B, tổ H, khu E, phường A, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai phân ra thành nhiều gói nhỏ rồi dùng số điện thoại di động 0931077715 để liên lạc bán ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép ma túy, cụ thể như sau:

** Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Trịnh Hoàng S và phạm Thanh T3; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thanh T3:*

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2024, tại khu vực cầu B, thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Trịnh Hoàng S mua 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) của đối tượng tên L1, với số tiền 20.000.000 đồng, mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 08/02/2024, tại nhà số B, tổ H, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Hoàng S bán cho Phạm Thanh T3 một gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng, rồi cho Tân mượn địa điểm là nơi ở của S để T3 và S cùng sử dụng ma túy.

- Ngày 15/02/2024, cũng cách thức và địa điểm như trên Trịnh Hoàng S bán cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, S còn bán cho nhiều người khác (không rõ nhân thân), thu lợi bất chính 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 25/02/2024, tại khu vực cầu B, thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Trịnh Hoàng S mua 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) của L1, với số tiền 22.000.000 đồng, mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 29/02/2024, tại nhà số B, tổ H, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Hoàng S đưa cho Phạm Thanh T3 01 gói ma túy (không rõ

khối lượng) để T3 bán cho 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 200.000 đồng, rồi đưa tiền cho S.

- Ngày 02/3/2024, cũng cách thức và địa điểm như trên, Trịnh Hoàng S bán cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, S còn bán cho nhiều người khác (không rõ nhân thân), thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 08/3/2024, tại khu vực cầu B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, S mua 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) của L1, với giá 22.000.000 đồng, mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 10/3/2024, tại nhà số B, tổ H, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Hoàng S bán cho Nguyễn Đức T1 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 14/3/2024, cũng cách thức và địa điểm như trên, Nguyễn Đức T1 đến nhà S mua ma túy, T3 mở cửa cho T1 vào nhà gặp S để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

** Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Hoàng S:*

- *Lần thứ nhất:* Khoảng đầu tháng 01/2024, tại số B, tổ H, khu E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, S rủ Ngô Võ T4 sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Lần thứ hai:* Ngày 08/02/2024, sau khi bán 200.000 đồng tiền ma túy cho Phạm Thanh T3, T3 rủ S sử dụng trái phép chất ma túy, S đồng ý và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng T3 sử dụng ma túy tại nhà của S.

- *Lần thứ ba:* Ngày 29/02/2024, S cùng T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của S.

- *Lần thứ tư:* Vào khoảng 15 giờ ngày 02/3/2024, Ngô Võ T4 đến nhà Trịnh Hoàng S và được S rủ sử dụng trái phép chất ma túy, T4 đồng ý. S lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh rồi cùng T4 sử dụng.

- *Lần thứ năm:* Vào khoảng 15 giờ ngày 10/3/2024, cũng tại nhà của S, S tiếp tục đưa ma túy cho T3 và cùng Phạm Thanh T3 sử dụng trái phép ma túy.

- *Lần thứ sáu:* Vào khoảng 15 giờ ngày 13/3/2024, tại nhà S, S rủ và cung cấp ma túy cho Ngô Võ T4, Phạm Thanh T3 và Hồ Đình T5 cùng sử dụng trái phép ma túy tại nơi ở của S.

- *Lần thứ bảy:* Ngày 14/3/2024, S rủ Ngô Võ T4, Phạm Thanh T3 đến nhà S cùng sử dụng trái phép ma túy. Khi S, T4, T3 đang sử dụng ma túy thì Hồ Đình T5 đến nhà S chơi và T5 cùng tham gia sử dụng ma túy.

** Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hồ Đình T5 và Nguyễn Đức T1:*

Từ tháng 11 năm 2023 đến 18/02/2024, tại nhà của Trịnh Hoàng S (số B, tổ H, khu E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), Hồ Đình T5 đã 03 lần mua 03 gói ma túy (không rõ khối lượng) của S, với số tiền 500.000 đồng. T5 lấy 01 phần để sử dụng, còn lại T5 bỏ vào 03 gói nhỏ (không rõ khối lượng) bán 03 lần cho Lê Xuân N1 với giá 200.000 đồng/gói. Sau đó, T5 còn mua bán nhiều lần khác, cụ thể:

Lần thứ tư: Ngày 05/3/2024, cũng tại địa chỉ trên, S bán cho Hồ Đình T5 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) với số tiền 1.000.000 đồng. T5 mang về nhà phân nhỏ để bán lại cho nhiều người, cụ thể:

- Ngày 05/3/2024, tại khu vực trước nhà nghỉ S1, thuộc khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T5 bán cho Lê Xuân N1 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. N1 lấy một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại có khối lượng 0,176gam.

- Ngày 07/3/2024, Nguyễn Đức T1 đang ở nhà Hồ Đình T5 tại số nhà A, tổ A, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì có 01 người đàn ông tên T6 (chưa rõ nhân thân) đến nhà T5, T5 đưa 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho T1 để T1 mang ra trước cổng đưa cho T6 và nhận 300.000 đồng đưa cho T5.

- Ngày 12/3/2024, T1 đang ở nhà Hồ Đình T5 thì có 01 người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân) đến nhà T5, T5 đưa 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng cho T1 để T1 mang ra trước cổng đưa cho B, còn tiền mua ma túy thì T5 cho B nợ.

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 14/03/2024, Hồ Đình T5 gọi điện nói T1 đi đến nhà của Trịnh Hoàng S lấy 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 59X1-62640 đến trước nhà nghỉ S1, thuộc tổ D, khu phố B, phường A, thành phố B, Đồng Nai để bán gói ma túy cho Lê Xuân N1 nhưng T1 chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ của Nguyễn Đức T1: 01 gói nylon tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số thuê bao 0775929428, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 07658233850; 200.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade biển số 59X1- 62640. Thu giữ của Lê Xuân N1: 01 gói nylon tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) đựng trong mũ vải màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số thuê bao 0836812855, 0328575048; 600.000 đồng, và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 85D1- 32815.

** Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Xuân N1:*

Từ tháng 11/2023 đến ngày 18/02/2024, N1 đã 03 lần mua 03 gói ma túy (không rõ khối lượng) với giá 200.000 đồng/gói của Hồ Đình T5 để sử dụng. Sau đó, N1 còn mua nhiều lần khác, cụ thể:

Lần thứ tư: Ngày 05/3/2024, N1 mua 01 gói ma túy của Hồ Đình T5 với giá 300.000 đồng. N1 lấy một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại có khối lượng 0,176gam, loại Methamphetamine, N1 cất giấu trong mũ vải màu xám đội trên đầu.

Lần thứ năm: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, N1 gọi điện thoại cho Hồ Đình T5 hỏi mua một gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Hai bên hẹn giao ma tuý trước nhà nghỉ S1, thuộc khu phố B, phường A, TP . để bán. Sau đó, T5 gọi điện nói T1 đi đến nhà của Trịnh Hoàng S mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,526gam, loại Methamphetamine rồi điều khiển xe mô tô biển số 59X1-62640 đến trước nhà nghỉ S1, thuộc tổ D, khu phố B, phường A, thành phố B, Đồng Nai để bán gói ma túy nêu trên cho Lê Xuân N1 nhưng T1 chưa kịp bán thì bị Cơ quan công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

** Hành vi không tố giác tội phạm của Ngô Võ T4:*

Từ tháng 01/2024, Ngô Võ T4 đến nhà Trịnh Hoàng S chơi và được S cho sử dụng ma tuý không phải trả tiền. T4 biết rõ S mua bán trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng ma tuý ngay tại nhà nhưng T4 đã không tố giác hành vi phạm tội của Trịnh Hoàng S, cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, Ngô Võ T4 đang ở nhà của Trịnh Hoàng S thì Nguyễn Đức T1 đến trước cổng nhà S, T4 nghe S nói với T3 ra mở cổng cho T1 vào mua ma túy. Tại phòng khách, T4 thấy S đưa ma túy cho T1, còn T3 ra mở cổng cho T1 ra về.

Ngoài ra, từ tháng 01/2024 đến ngày 14/3/2024, T4 còn nhiều lần chứng kiến S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã không tố giác tội phạm với cơ quan chức năng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 10/3/2024, T4 đến nhà S chơi thì thấy S cung cấp ma túy và cùng Phạm Thanh T3 sử dụng trái phép.

Lần thứ hai: Ngày 13/3/2024, cũng tại nhà của S, S cung cấp ma túy để S, T4 và Hồ Đình T5 sử dụng trái phép.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, T4, T3 và T5 đến nhà S. Tại đây, S rủ và cung cấp ma túy cho T4, T3 và T5 cùng nhau sử dụng trái phép ma túy tại nhà của S.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Hoàng S tại số B, tổ H, khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thu giữ: 03 gói nylon dạng Zip bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 12 túi nylon bên trong có bám dính chất bột màu trắng (ký hiệu M3); 01 điện thoại di động hiệu Redmi có số thuê bao 0931077715; 01 cân điện tử màu đỏ trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa); 100.000 đồng và 01 hộp quẹt ga màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,526gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,176gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 52,467gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định (tóm tắt):

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S 17 (mười bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 09 (chín) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn

tù tính từ ngày 14/3/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phạm Thanh T3, Hồ Đình T5, Lê Xuân N1 và Ngô Võ T4; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2025, bị cáo Trịnh Hoàng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2025, bị cáo Nguyễn Đức T1 kháng cáo không thừa nhận 02 hành vi phạm tội vào ngày 07/3/2024 và ngày 12/3/2024; xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với hành vi của các bị cáo là đúng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hoàng S tranh luận:

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với Bị cáo là quá nặng, quá nghiêm khắc, chưa tương xứng với hành vi của Bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo cả 02 tội danh.

Bị cáo Trịnh Hoàng S không tranh luận bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Đức T1 tranh luận: Bị cáo không thực hiện 02 hành vi mua bán chất ma túy vào ngày 07/3/2024 và ngày 12/3/2024 mà do Hồ Đình T5 vu khống, do đó đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng S và Nguyễn Đức T1 đều làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo S, thấy rằng, S là người giữ vai trò chính yếu trong vụ án đồng phạm (giản đơn), cụ thể: Từ tháng 01/2024 đến 10/3/2024, tại nhà của S tại số B, tổ H, khu E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), S đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn V, Phạm Thanh T3, Hồ Đình T5, Nguyễn Đức T1 và nhiều người nghiện khác với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng 01 gói, rủ rê Phạm Thanh T3 cùng thực hiện tội phạm; đồng thời S còn nhiều lần (07 lần) dùng nơi ở của mình để tổ chức cho nhiều người (Phạm Thanh T3, Ngô Võ T4, Hồ Đình T5) sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết

định khung mua bán Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên"* quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng (phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*) và các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có chú vợ là liệt sĩ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS) để xử phạt bị cáo S 17 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 09 năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo S không có tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T1, thấy rằng, Bị cáo chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy dùm Hồ Đình T5 01 lần vào ngày 14/3/2024, không thừa nhận việc bán ma túy giúp T5 02 lần khác (ngày 07/3/2024 và ngày 12/3/2024) và cho rằng bị đánh đập, ép cung khi lấy lời khai ban đầu. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Hồ Đình T5, thì vào các ngày trên, khi có người đến nhà T5 mua ma túy, có mặt T1 đang ở trong nhà nên T5 đưa ma túy cho T1 giao cho những người có tên B và T6. Lời khai của T5 phù hợp với lời khai của bị cáo T1 tại Bản tự khai ngày 14/3/2024: *"Trong 4 lần đưa ma túy của T5 cho khách thì có 2 lần T5 đưa ma túy cho tôi đưa tại nhà T5"* (bút lục 144), và B1 tự khai ngày 20/3/2024: "*Trước ngày tôi bị bắt 4 – 5 ngày tôi đã 02 lần nhận ma túy từ T5 ở trên lầu xuống trước cổng giao cho 2 người thanh niên"* (bút lục 151). Ngoài ra, bị cáo T1 còn có nhiều lời khai (từ bút lục 142 – 151) đều thừa nhận bán ma túy giúp T5 03 lần, do đó, có cơ sở xác định bị cáo T1 đã 03 lần thực hiện hành vi giúp sức cho T5 mua bán trái phép chất ma túy, đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Bị cáo T1 kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới; mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T1 là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hoàng S, Nguyễn Đức T1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 16-5-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Về tội danh và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S 17 (mười bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 09 (chín) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 26 (hai mươi sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 08 (tám) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Trịnh Hoàng S và Nguyễn Đức T1 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam số 01-Công an tỉnh Đồng Nai; (Trại tạm giam số 01-Công an tỉnh Đồng Nai tống đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, TTCL.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười **Nguyễn Thị Ngọc Hoa** **Trần Ngọc Tuấn**